



Thư Mùa Giáng Sinh 2012
của Cha Viện Phụ Cả

Khích lệ nhau trong đức tin

Anh chị em đan sĩ Xi-tô rất thân mến,

Năm đức tin khích lệ chúng ta sống các mùa của năm Phụng Vụ và đời sống thường nhật của chúng ta với lòng khao khát mãnh liệt được tháp nhập vào Đức Ki-tô bằng đức tin vẫn hằng sống động nơi tâm hồn của chúng ta, như nơi Đức Maria, để chúng ta hiểu được sự sung mãn của tình yêu của Người (x. Ep 3,17-19).

Di chuyển núi đồi

Nhưng thường khi những vấn nạn và những khó khăn chồng chất, cứ đan xen nhau ào ạt ập tới làm chúng ta chia trí chẳng lưu tâm đến kinh nghiệm này. Chúng ta cảm thấy bất lực, và nơi chúng ta bắt đầu nảy sinh cảm dỗ ước muốn một giải pháp to tát, một giải pháp bao quát để giải quyết mọi vấn đề, đặt định mọi việc vào đúng vị trí của nó, muốn trong khoảnh khắc mà có thể làm cho tất cả được tiến triển hay đưa tất cả trở về với cội nguồn uyên nguyên, thuần nhất như thiên đàng tại thế vậy.

Dường như Đức Giê-su nói rất nghiêm túc về chính cảm giác này khi Người phán: “nếu anh em có lòng tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: ‘rời khỏi đây, qua bên kia’, thì nó cũng sẽ qua, và chẳng có gì mà anh em không làm được.” (Mt 17,20). Nhưng có lẽ Người nói có phần hư cấu để giúp ta nhận thức rõ khát vọng vô lý muốn giải quyết hàng núi những vấn nạn thực tế hay vấn nạn do chính chúng ta gây ra. Nhưng dù là những vấn nạn thực sự hay ngoại diện, Đức Giê-su hứa di dời những núi vấn nạn cho chúng ta nhờ vào một chút đức tin, một hạt cải đức tin. Trong khi chúng ta mãi tìm kiếm một giải pháp vĩ đại, Đức Giê-su sẽ làm chúng ta kinh ngạc khi Người đưa ra một giải pháp rất bé nhỏ, rất đơn sơ: đức tin.

Như các tông đồ, chúng ta cảm thấy có phần bấn loạn lúc nghe Đức Giê-su giải đáp cho những băn khoăn to lớn khi chúng ta đối diện với các vấn nạn cuộc sống. Chúng ta cảm thấy có phần bấn loạn bởi vì chúng ta hiểu rằng đức tin mà Đức Giê-su đề nghị cho chúng ta là một hành động huyền nhiệm của tâm hồn, trong đó tất cả tùy thuộc vào chúng ta, trong đó tất cả tùy thuộc vào Thiên Chúa. Yêu sách của đức tin thì tùy thuộc vào chúng ta nhiều hơn là hoàn toàn tùy thuộc vào Thiên Chúa. Thiên Chúa có thể và muốn chuyển dời

những núi vắn nạn và khố khăn của chúng ta, đối với Người tất cả đều có thể, nhưng Người không muốn thực hiện điều gì khi tự do của chúng ta chưa mở cửa đời sống của chúng ta và của nhân loại cho quyền năng cứu độ vĩ đại của tình yêu mà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Thiên Chúa như một người vô cùng giàu có và vô cùng quyền năng lại đi nài xin để có thể ban phát sự giàu có và ân huệ của Người cho người biết mở rộng đôi tay để đón nhận. Thiên Chúa nài xin những kẻ hành khát tin vào ân huệ là Người muốn làm cho chúng ta trọn vẹn thuộc về Người.

Sự khiêm nhường siêu việt của Thiên Chúa

Sự khiêm nhường này của Thiên Chúa được tỏ hiện cách trọn vẹn nơi Đức Ki-tô. Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô hoàn toàn siêu vượt trên sự khiêm nhường của chúng ta. Người đến gặp gỡ chúng ta và mời gọi chúng ta hãy để cho sự khiêm nhường của Người được tỏ hiện vì ơn cứu độ của chúng ta. Khi đối diện với lời mời gọi khởi xướng từ Đức Giê-su thì người ta thường cảm thấy sự bất xứng và bất tài của mình, nhưng người ta quy hàng trước một sự khiêm nhường thâm sâu và huyền nhiệm hơn sự khiêm nhường của họ. Đức Maria trong biến cố Truyền Tin, bị bối rối khi được Sứ Thần viếng thăm và được chào là Đấng đầy ơn phúc. Nhưng không chỉ Sứ Thần viếng thăm Mẹ: Con Thiên Chúa muốn làm người nơi cung lòng Mẹ. Lúc ấy, Mẹ hiểu rằng Mẹ phải để Chúa làm việc: “Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói” (Lc 1,38). Thánh Giuse trực giác được có một điều huyền nhiệm cao cả nào đó đang xảy ra trong đời vị hôn thê của mình. Quyết định làm một việc với sự khiêm nhường, và có lẽ với cả sự xấu hổ, ngài rời bỏ vị hôn thê cách kín đáo. Sứ thần đã mạc khải cho ngài sự khiêm nhường cứu độ của Thiên Chúa, Đấng tuyển chọn Đức Maria làm mẹ và chọn ngài làm dưỡng phụ. Trong thinh lặng, thánh Giuse đã để cho Chúa làm việc và ngài đã đón nhận Đức Maria và Hài Nhi (x. Mt 1,20-25).

Sự năng động mang tính kiêu mẫu này được thể hiện ngay từ lúc khởi đầu cũng như lúc kết thúc sứ vụ công khai của Đức Giê-su: lúc chịu phép rửa tại sông Gio-đan và trong bữa Tiệc Ly khi Người rửa chân cho các môn đệ. Trong hai khung cảnh này, Đức Ki-tô đã thể hiện sự khiêm nhường mà những vị đối thoại với Người không thể hiểu. Thánh Gioan Tẩy Giả và Simon Phê-rô cả hai đã phản ứng như những người không thể tưởng tượng được rằng Thiên Chúa lại tự khiêm tự hạ hơn cả chính mình. “Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi?”. Nhưng Đức Giê-su trả lời: “Bây giờ cứ thế đã, vì chúng ta nên làm như vậy để giữ trọn đức công chính”. Bấy giờ ông Gioan mới chiều theo ý Người” (Mt 3,14-15). “Thầy mà rửa chân cho con, không đời nào con chịu đâu!”. (...) ‘Nếu Thầy không rửa chân cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy’. (...) ‘Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân, mà cả tay và đầu con nữa!’” (Ga 13,8-9). Đây là những phản ứng từ sự khiêm nhường nhân loại, từ cảm nghiệm về sự bất xứng của con người. Nhưng Đức Giê-su, trong cả hai trường hợp, làm rất gọn, ngài đề nghị cả hai vị kia hãy làm như thế đã, hãy để cho mầu nhiệm khiêm nhường của Thiên Chúa tỏ hiện trong cuộc đời họ, trong thế giới, để Người có thể thực hiện kế hoạch cứu độ.

Vị ngôn sứ cuối cùng và vị đứng đầu trong số các tông đồ được mời gọi đừng từ chối mà hãy để cho sự khiêm nhường của Thiên Chúa tỏ hiện. Với điều này, Đức Giê-su cho cả ngài biết rằng sự khiêm nhường của Thiên Chúa luôn khác với tầm mức của con người. Sự khiêm nhường của Thiên Chúa là vực thăm khôn dò khôn thấu, con người không thể dò xét sự thâm sâu đó bằng một khéo nhìn, bằng một phán đoán, bởi vì tự tận đáy vực thăm sự khiêm nhường của Thiên Chúa có trái tim của chính Thiên Chúa, có sự vô biên

vô tận và tình yêu nồng cháy của Người , có những mối tương quan Ba Ngôi giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, tình yêu vô biên là đặc tính của các Ngôi Vị trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

Gioan Tẩy Giả và Phê-rô muốn làm sao so sánh kinh nghiệm về sự bất xứng của mình với sự khiêm nhường của Đức Ki-tô, Đấng làm họ kinh ngạc . Họ muốn làm sao có thể làm ngưng chảy nguồn suối đang trào tràn từ vực thẳm khôn dò thấu . Nhưng lúc này nguồn suối tình yêu thâm sâu của Thiên Chúa phải trào dâng , tuôn chảy vào trần thế để chống lại những mạch nước của kiêu căng và của sự xấu hổ vốn đã chảy dài xuyên suốt dòng lịch sử nhân loại từ tội của A-đam. Và giờ đây, nguồn suối này đã được dẫn vào “hồ chứa sống động” của sự khiêm nhường không vương tội nơ của Đức Trinh Nữ Maria (x. Dante, *Hài kịch tuyệt diệu*, Thiên Đàng, XXXIII,10).

Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô là một mầu nhiệm mà con người không thể đo lường , bởi vì đây là “biện pháp đối phó” với những giá trị của thế gian này , nhưng con người được mời gọi tín thác và hãy để cho sự khiêm nhường của Người ngự đến và tỏ hiện từ nơi hang Bê-lem cho đến đồi Can-vê, và rồi tồn tại trong mầu nhiệm của Giáo hội và mầu nhiệm Thánh Thể.

Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô như là cái chết của hạt giống trong lòng đất tối tăm để rồi nảy sinh sự sống cách thần diệu , một sự sống sung mãn nhất . Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô là cái chết của hạt giống cây sự sống, sự sống của các sự sống, của sự phục sinh, của sự sống đời đời. Nơi cung lòng Đức Maria, trong sự thinh lặng của thánh Giuse, trong dòng nước sông Gio-đan, trong mầu nhiệm Vượt Qua khởi đầu với việc rửa chân , sự khiêm nhường của Đức Ki-tô đưa Chúa đến cái chết, một cái chết làm sản sinh hoa trái đời sống vĩnh hằng cho nhân loại.

Cứ làm thế đã

“Cứ làm thế đã!”

Lời mời súc tích , khẳng khái của Chúa đối với Đức Maria , thánh Giuse, thánh Gioan Tẩy Giả, thánh Phê-rô, và với mỗi người chúng ta là một lời mời gọi hướng về đức tin . Bạn không thấy, không hiểu, bạn muốn chống đối, nổi loạn, chiếm đoạt, chạy trốn, bạn không thể chứa đựng được vực sâu vô biên lòng khiêm nhường của tình yêu của tôi trong khối óc và trong con tim của bạn , nhưng bạn có thể phó thác , có thể tin, khi tin, bạn có thể để cho mầu nhiệm này tiếp cận bạn , tỏ hiện trong cuộc đời của bạn , và trong thế giới. “Phúc cho bà là kẻ đã tin rằng lời Chúa phán cùng bà sẽ được thực hiện!” (Lc 1,45).

Đức tin Ki-tô giáo không bao gồm trong việc chỉ tin vào Thiên Chúa : là một sự phó thác vào việc Ki-tô ngự đến, nơi đó sự khiêm nhường của Người được mạc khải vô cùng vô tận, sâu thẳm hơn những phán đoán của chúng ta , những con người bất toàn và thường hạ mình một cách kiêu ngạo.

Đức tin hé mở cho chúng ta thấy vinh quang đang chớm nở từ một sự khiêm nhường mà chúng ta không thể hiểu. Đối với con người, khiêm nhường và vinh quang xung đột nhau. Trái lại, nhờ Đức Ki-tô, trong Đức Ki-tô, chúng lại liên kết với nhau không thể chia lìa. Bởi vì cả hai trùng khớp với bác ái , với hữu thể của Thiên Chúa : “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,16).

Đức tin có nghĩa là phó thác rằng trong sự khiêm nhường của Đức Ki-tô cho đến nỗi chết trên thập giá “để giữ trọn đức công chính” (x. Mt 3,15). Tất cả được viên thành, tất cả đều

hoàn hảo trong thăm sâu sự khiêm nhường của Đức Ki-tô, Đấng đã từ bỏ chính mình để cứu chuộc nhân loại bằng lửa tình yêu của Người.

“Cứ làm thế đã” của Đức Ki-tô đồng nghĩa với “này con xin đến” , nghĩa là tự hiến thân hiện diện giữa chúng ta và trong chúng ta để cứu độ chúng ta . Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô là tiếng gõ vào cánh hiên hữu của chúng ta để Người bước vào và dùng bữa với chúng ta (Kh 3,20), một cái gõ cửa của một người hành khất , một người nghèo khó chỉ nài xin cho được đến và trao ban cho chúng ta chính Người . Kể mở cửa cho Người không phải là người đã hoàn thiện, nhưng là người hiểu rằng họ sẽ hư mất nếu không có Đức Ki-tô, như những người thu thuế cùng thời với Người. Da-kêu biết rằng mình không xứng được rước Chúa vào nhà , nhưng cảm nhận được rằng sự mở lời của Đức Giê-su đáp lại nguyện vọng thâm sâu nhất trong tâm hồn tội lỗi của ông. Ông đón tiếp Chúa, và đón tiếp Người, ông cảm thấy như đang hồi sinh một nhân bản tính mới không còn tự phụ vào bản thân mình: “thấy vậy, tất cả mọi người xì xầm với nhau: ‘Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ!’. Ông Da-kêu đứng đó thưa với Chúa rằng: ‘Thưa Ngài, đây phân nửa tài sản của tôi, tôi cho người nghèo, và nếu tôi chiếm đoạt của ai cái gì, tôi xin đền gấp bốn’. Đức Giê-su mới nói về ông ta rằng: ‘hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này’ (Lc 19,7-9).

Chúng ta được cứu độ nhờ đức tin , nhưng đức tin hàm chứa trong việc đáp trả lời khởi xướng của Đức Giê-su Ki-tô, Đấng trong sự khiêm nhường vô tận của tình yêu và trong tình yêu vô tận của sự khiêm nhường , xin chúng ta để cho Người đi vào cuộc đời của chúng ta để chia sẻ sự sống với chúng ta, như một bữa ăn hiệp thông. Lúc đó, phép lạ của sự hoán cải sẽ xuất hiện: thân tình bạn hữu với Đức Ki-tô sẽ biến đổi chúng ta, làm chúng ta chỗi dậy, làm chúng ta hồi sinh, giúp chúng ta biết trao ban hơn là đánh cắp, được hạnh phúc khi dám hy sinh mạng sống mình hơn là giành giật , thu giữ và sở hữu những con người và những đồ vật khác.

Nước Thiên Chúa đến

“Cứ làm thế đã!”. Và Nước Chúa đến!

Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô, từ khi nhập thể trong cung lòng Đức Trinh Nữ Maria , gắn liền với việc Nước Thiên Chúa ngự đến trong trần thế , một sự ngự đến thâm thấu và tỏa chiếu đến mọi nơi có thể tìm thấy dù chỉ là một chút đức tin. Tất cả đều có thể đối với Thiên Chúa, và đây là vương quyền , và quyền năng không thể tưởng tượng được của Người. Nước Thiên Chúa biểu lộ nơi nào có đức tin để cho Thiên Chúa thể hiện toàn năng tính của Người trong chúng ta, giữa chúng ta và trong trần thế.

Chúng ta cần đến cái không thể , chúng ta cần đến Nước Thiên Chúa . Điều này không muốn nói rằng chúng ta cần những điều lạ lùng , nhưng một cách đơn giản , chúng ta cần viên thành cuộc đời mình , cần sự sung mãn của tâm hồn , và tất cả mọi người đều muốn điều này. Đức Giê-su cho chúng ta một thí dụ về sự cần đến những gì Chúa Cha trao ban , nhu cầu ăn, như những cánh chim trời được cho ăn , và cần mặc, nhưng những cánh hoa huệ ngoài đồng cũng được mặc (x. Mt 6,25-30). Ngày nay, với cuộc khủng hoảng kinh tế, có bao nhiêu người trên thế giới sống gần chúng ta và giữa chúng ta cần những nhu cầu cần thiết để sống ! Nước Thiên Chúa để cho Cha ban cho chúng ta cơm bánh , quần áo, công việc, nhà cửa, giáo dục, sức khỏe... Vì thế, Đức Ki-tô mời gọi chúng ta bành trướng Nước Chúa với lòng tin được hoạt hóa qua bác ái, với một đức tin giúp cho chúng ta quên mình để chia sẻ với những người thiếu thốn.

Đức tin lắng nghe “ hành động của Đức Ki-tô” ẩn sau mọi nhu cầu của con người mà tự sức mình chúng ta thể không thể đáp ứng nổi . Và “cứ để Đức Giê-su làm” muốn nói rằng

hãy để cho Người đem đến cho chúng ta quyết định, sức mạnh, và khả năng trao hiến chính bản thân chúng ta, những gì chúng ta có, những gì chúng ta là.

Đức Maria, thánh Giuse, Gioan Tẩy Giả, và thánh Phê-rô thật sự đã hiểu rằng “cứ làm thế đã!” mà Chúa yêu cầu các ngài không có nghĩa đơn giản là cứ làm một phần, rồi để cho Đức Ki-tô một mình tiếp tục sứ mạng của Người. Các ngài đã hiểu rằng “để Đức Ki-tô hành động” phải đi ngang qua chính các ngài, ngang qua tự do của các ngài, cuộc sống và tâm hồn của các ngài. Các ngài đã hiểu rằng nếu các ngài để Đức Ki-tô làm, chính Người đưa các ngài vào trong Nước Thiên Chúa, và đời sống các ngài không còn như trước đây nữa. Sự sẵn lòng trong đức vâng phục Ki-tô giáo như một cách thả mình để được dòng sông đưa chúng ta đi qua những quãng đường đời, trôi về những bờ cõi không có trong những chương trình của chúng ta. Dòng sông nơi mà Đức Ki-tô đưa chúng ta đi, nếu chúng ta với đức tin để cho Người làm việc, chính là đường, sự thật và sự sống, chính Người là sự sống cho thế gian. Người lôi kéo chúng ta theo Người trong hành trình của đời sống và sứ mạng của Người, để “chung phần với Người” (x. Ga 13,8) trong tình yêu của Người, cho đến cùng, cho đến tử đạo, cho đến chân thập tự giá.

“Một khi đã tiến bộ trong đời tu và đức tin...”

Thánh Biển Đức tóm kết kinh nghiệm này trong câu cuối rất đặc sắc của phần lời mở đầu Tu luật, giúp chúng ta hiểu về vai trò của đức tin trong đời sống và ơn gọi của chúng ta: “Nhưng một khi đã tiến bộ trong đời tu và đức tin (*processu vero conversationis et fidei*), một khi lòng phấn khởi và nếm được sự ngọt ngào khôn tả của tình yêu, chúng ta sẽ chạy trên đường giới răn Chúa, đến nỗi không bao giờ chúng ta lìa xa giáo huấn Người, trái lại chúng ta kiên trì trong giáo lý của Người nơi đan viện cho đến chết, kiên nhẫn chia sẻ các đau khổ của Đức Ki-tô để đáng được dự phần trong Nước Người” (Lời mở đầu 49-50).

Đức tin tăng trưởng trong hành trình ơn gọi của chúng ta. Cũng như ơn gọi của chúng ta, đức tin cũng là một “sự tiến triển”, một “quá trình”, theo nghĩa đen ý nói đến sự tiến bước về phía trước. Đức tin và ơn gọi của chúng ta là một cuộc hành trình, cuộc hành trình tiến bước theo Đức Ki-tô. Đức tin lắng nghe Thiên Chúa, lời của Người, tiếng Người kêu gọi và phó thác vào Người, sẵn lòng thay đổi đời sống như Đức Ki-tô mời gọi, và ban ân sủng để chúng ta hoán cải không ngừng. Đức tin hướng chúng ta đến việc “nếm hưởng sự ngọt ngào khôn tả của tình yêu” Thiên Chúa, nghĩa là hướng về Chúa Thánh Thần, Đấng mở tâm hồn chúng ta để chúng ta chạy trên đường bước theo Đức Ki-tô, Đấng đã vâng phục Cha kiên nhẫn đón nhận cuộc Thương Khó. Vì thế, luôn với đức tin, chúng ta không được tách khỏi giới răn của Người (*magisterium*), và kiên trì trên đường huấn lệnh trong chân lý mà Người mạc khải cho chúng ta. Kết quả của hành trình này là hồng ân được chung phần với Đức Ki-tô trong Vương Quốc của Người. Như Đức Giê-su đã hứa với thánh Phê-rô nếu ông để cho Người rửa chân cho ông. Hoặc như Người đã hứa với người trộm biết hối cải đã bị đóng đinh bên cạnh Người (x. Lc 23,42-43).

Thánh Biển Đức, qua ý nghĩa sâu sắc của câu này, muốn tóm kết ngay từ đầu tu luật cường độ của đời sống mà chúng ta được kêu gọi, đó là cường độ thuộc về Đức Ki-tô, thay đổi cả con người chúng ta nhờ đức tin và đời sống đan tu. Cường làm thay đổi đời sống chúng ta bởi chân lý và tình yêu của Đức Ki-tô. Đức tin Ki-tô giáo là nhân đức hướng tự do của chúng ta về chân lý và tình yêu của Thiên Chúa, là tin vào lời và tình yêu của Thiên Chúa, vào sự hiện diện của Người ở giữa chúng ta, nói chuyện với chúng ta, yêu thương

chúng ta để đem tháp nhập đời sống chúng ta vào chân lý của tình yêu Người , là Nước Thiên Chúa khởi sự ở đây và bây giờ cho những ai tin vào Người.

Chúng ta sẽ phải suy niệm trọn cả Tu luật thánh Biển đức như một người hướng dẫn chúng ta trên nẻo đường này , để mọi khía cạnh , mọi giây phút trong cuộc đời con người đều là lúc chúng ta được mời gọi tiến bước trên hành trình ơn gọi và hành trình đức tin , một hành trình cùng đi với Đức Ki-tô, Đấng kết hiệp con người nghèo nàn của chúng ta với Người ngày một mật thiết hơn qua đức tin và tình yêu.

Vì thế, chúng ta sống chung với nhau trong một cộng đoàn . Chúng ta ở với nhau để giúp nhau sống hành trình hoán cải và đức tin này , một đức tin mở tâm hồn ra với tình yêu “khôn tả”. Chúng ta sẽ phải luôn nhớ rằng mục đích đời sống chung của chúng ta là một sự rộng mở tâm hồn của mỗi người trong tình yêu của Đức Ki-tô. Liệu thực sự có mối quan tâm này trong những mối liên hệ của chúng ta ? Liệu chúng ta có toàn tâm sống tình huynh đệ, nghĩa là mối quan tâm sao cho mọi người thăng tiến trong tình yêu và niềm vui? Liệu chúng ta có sống ơn gọi đan tu với lòng nhiệt thành sứ vụ vì đó mà mỗi người phải sống với trái tim rộng mở nhờ đức tin và bởi tình yêu của Đức Giê-su.

Trong đêm giáng sinh , tất cả các thiên thần trên trời loan báo niềm vui và đem ánh sáng thấp lên trong trái tim của những mục đồng lầm lũi trong đêm tối (x. Lc 2,13-14). Cả chúng ta cũng được mời gọi thực hiện cuộc tái phúc âm hóa những con tim nhân loại , bắt đầu từ chính con tim của chúng ta , một con tim chất vấn chúng ta về sự tự do , về bản phận đón nhận chân lý và về tình yêu vốn làm con tim luôn mở rộng . Chỉ con tim của chúng ta, “con người nội tâm” (Ep 3,16), đón nhận sức mạnh , giúp nhận ra sức mạnh để sống theo thánh ý Chúa , nghĩa là ý Chúa trở nên trung tâm và chủ thể của đời sống mới trong Đức Ki-tô, cho chúng ta và cho người khác.

Đức tin của Ap-ra-ham

“Ông Ap-ra-ham đã tin Thiên Chúa và vì thế được kể là người công chính” (Rm 4,3; St 15,6)

Ap-ra-ham đã biểu lộ đức tin khi ông rời quê hương đi về miền đất hứa mà Thiên Chúa hứa ban, một vùng đất phì nhiêu và tươi tốt vô cùng . Ông cũng “cứ làm như thế đã” , vâng phục, tín thác tất cả niềm vui và sự sung mãn của cuộc đời nơi Thiên Chúa, Đấng đã hứa với ông.

Chúng ta được kêu mời sống cách mới mẻ đức tin, loại bỏ những thứ an toàn chúng ta có, những kế hoạch của chúng ta , để tiến sâu vào miền đất không phải của chúng ta , mà là lãnh thổ của Nước Trời. Nhưng Đức Ki-tô đã mạc khải rằng “miền đất hứa” này , thực trạng của mọi sự phong phú đích thực của sự sống đều là bùn đất âm thầm và ẩn kín của sự khiêm nhường. Sự khiêm nhường của Đức Ki-tô là “miền đất” mà Thiên Chúa hứa ban cho chúng ta trong sự rộng mở của con tim theo độ mức không mức độ của tình yêu của Người, tất cả sự phong phú của đời sống chúng ta.

Ơn gọi và lời đáp trả trong đức tin của Ap-ra-ham là kiểu mẫu cho mọi ơn gọi . Đức tin là nền tảng của mọi ơn gọi bởi vì chính là ân sủng và nhân đức để tháp nhập và thuộc về Đức Ki-tô, Đấng là “Đường, Sự Thật và Sự Sống” của mọi người (Ga 14,6). Không có đức tin, không thể có ơn gọi, bởi không có sự nhận biết và tháp nhập vào Đức Ki-tô, Đấng yêu mến chúng ta và hướng dẫn chúng ta luôn sống trong tình yêu của Người , trong lòng tin,

lòng trông cậy vào sự sống vĩnh hằng trong nhà Cha . Nếu chúng ta yêu mến Đức Ki-tô và ơn gọi của chúng ta , nếu chúng ta muốn sống trong chân lý , chúng ta phải luôn tự vấn mình xem chúng ta có thật sự sống trên nền tảng đức tin như sự an toàn duy nhất mà không ai có thể lấy mất được.

Chỉ nền tảng đức tin được cắm rễ sâu trong Đức Ki-tô những gì chúng ta sống : “Anh em hãy bén rễ sâu và xây dựng đời mình trên nền tảng là Đức Ki-tô Giê-su” (Cl 2,6-7). Nền tảng đức tin làm chúng ta tự do , tự do khỏi những ngẫu tượng trói chặt chúng ta lại với chính mình, với những chương trình của mình và với những nỗi âu lo của bản thân và tách rời chúng ta khỏi người khác . Việc chọn lựa sự sống là sự chọn lựa lớn lao giữa Đức Ki-tô và các ngẫu tượng. Các ngẫu tượng tách chúng ta khỏi Đức Ki-tô và khỏi anh em, bởi vì chúng ngăn cản chúng ta đặt nền móng nơi Người. Hậu quả của việc chạy theo các ngẫu tượng là sự chết, không thể sống tự do như những người con cái Chúa.

Một đoạn trong quyển hai sách Macabe đáng cho chúng ta suy nghĩ . Kết thúc chiến tranh, những người dân Giu-đa thu gom tử thi của người người đã ngã xuống. “Nhưng bên trong áo trận của mỗi tử thi , người ta tìm thấy lá bùa của tượng thần ở Giam-ni-a: đó là điều luật cấm, vì thế ai cũng thấy rõ bởi lý do nào những người ấy đã bị giết” (2 Mac 12,40). Có lẽ chúng ta cũng phải xem lại coi bên dưới cái nội tại nơi chúng ta, không thực sự sống động và tự do, ẩn dấu một ngẫu tượng nơi đây chúng ta giáo phó tất cả ơn cứu rỗi và niềm vui cuộc đời chúng ta, thay vì phó thác nơi Đức Ki-tô. Thật vậy, đức tin đem lại cho chúng ta sự sống, tự do, sự hiệp nhất với những người anh chị em, hiệp nhất với tất cả.

Khích lệ nhau trong đức tin

Thánh Phaolô trong phần mở đầu thư gửi tín hữu Roma , đã nói đến việc khích lệ lẫn nhau, một việc mà chúng ta có thể làm cho nhau với đức tin : “Nhờ Đức Giêsu Ki-tô, tôi tạ ơn Thiên Chúa của tôi về tất cả anh em , vì trong khắp hoàn cầu , ai ai cũng đều nói đến lòng tin của anh em. (...) Tôi rất ước ao được gặp anh em, để chia sẻ với anh em phần nào ân huệ của Thánh Thần, nhờ đó anh em vững mạnh, nghĩa là để cùng khích lệ nhau, bởi vì cả anh em cùng tôi, chúng ta cùng chung một niềm tin” (Rm 1,8.11-12)

Đức tin của mỗi người giúp xây dựng và khích lệ lẫn nhau . Chúng nhân đức tin sống động là một hồng ân được chuyển tải đến tất cả mà không làm suy giảm đến người trao ban , nhưng còn làm tăng trưởng đức tin của người khác . Chúng ta không thể trao cho nhau món quà nào lớn hơn việc khích lệ lẫn nhau trong đức tin , bởi vì việc này có nghĩa là chúng ta trao cho nhau phần nào đó cường độ và sự sung mãn của sự sống mà chỉ có Đức Ki-tô mới có thể đem lại , ngang qua mọi thử thách , mọi giới hạn, kể cả tội lỗi và sự chết . Đức Giê-su ca ngợi đức tin của những người nghèo , của những kẻ tội lỗi , ban cho họ sự sống sung mãn, sự chữa lành, sự tha thứ và ơn cứu độ không thể ngờ đến.

Trong các cộng đoàn của chúng ta, trong toàn Dòng, trong Giáo hội, những người khích lệ đức tin nhỏ bé của chúng ta lại là những cá nhân , những cộng đoàn yếu ớt nhất , đang sống trong thử thách để làm chứng tá rằng đức tin luôn lớn hơn những giới hạn của chúng ta. Chúng ta cần đến tất cả sự “khích lệ qua đức tin” để cùng với Đức Ki-tô và trong Đức Ki-tô vượt thắng những khủng hoảng mà chúng ta đang kinh qua ở nhiều mức độ khác nhau. Chúng ta cần đức tin trước hết tất cả những thứ khác , trước tài sản vật chất , trước các ơn gọi, trước sự hiệp nhất và hài hòa trong cộng đoàn , trước cả sự thánh thiện, bởi vì đức tin là điều kiện cho tất cả những thứ còn lại , và nếu chúng ta tìm kiếm những

thứ còn lại kia mà thiếu việc vun trồng nền tảng đức tin thì ngay cả khi chúng ta có đạt được những giá trị kia, thì chúng cũng sẽ cần cỗi, bởi vì chúng ta không đón nhận chúng như một hồng ân.

Đức tin giúp chúng ta đón nhận tất cả như là ân sủng, và do đó đón nhận các ơn huệ như những đặc sủng, nghĩa là như sự tỏ hiện và dấu chỉ của việc Thiên Chúa trao ban chính mình cho trần thế. Với đức tin, những ơn huệ và những đặc sủng luôn là quà tặng của Thiên Chúa chứ không trở nên những ngẫu tượng của sự kiêu ngạo sẽ giết chết sự sống và ơn gọi trong chúng ta. Đức tin trao gửi lại tất cả trong tay của Thiên Chúa để Người luôn là chủ thể của những gì chúng ta làm.

Cái cảm dỗ đòi hỏi nhau những điều khác ngoài việc khích lệ nhau trong đức tin làm đầy thêm những tham vọng của nhau. Mỗi tham vọng đều dẫn đến sự ảo tưởng và kết thúc trong tuyệt vọng. Trái lại, trao cho nhau sự khích lệ trong đức tin có nghĩa là giúp đỡ nhau nhận biết Đức Giê-su đang hiện diện và hành động giữa chúng ta, và như thế tất cả đều có thể bởi chính Người là tất cả.

Có lẽ chúng ta phải tha thứ cho nhau về những dịp hay những thái độ trong đó chúng ta đòi hỏi nhau những điều không phải là sự khích lệ trong đức tin, bởi vì tham vọng này sẽ dẫn chúng ta đến thất vọng và gây chia rẽ giữa những con tim với nhau.

Nhưng đức tin cải thiện tất cả. Đức tin là quyền năng phục sinh của tình yêu luôn luôn làm tất cả trở nên có thể. Nhờ đức tin, ta luôn có thể bắt đầu lại những mối tương quan, những công việc, cuộc hành trình, bởi vì đức tin không khởi đi từ chính chúng ta, từ thiện chí của chúng ta, hay từ những khả năng của chúng ta, cũng không bởi những giới hạn hay tội lỗi, mà bởi chính Chúa, Đấng đã giáng sinh, chịu chết và sống lại vì chúng ta. Nhờ đức tin, ta có thể tái bắt đầu lại cuộc sống vốn trước kia đã sa ngã, ngay cả trong giây phút cuối cùng của cuộc đời, như người trộm biết thống hối, nài xin ơn cứu độ với tất cả lòng tin, đã để cho Đức Ki-tô biến đổi cái chết của anh ta trong việc tái sinh vào đời sống vĩnh cửu.

Trong đức tin, mọi hoàn cảnh đều là Giáng Sinh!

Xin gửi đến tất cả lời chúc mừng chân thành!

Handwritten signature in black ink, reading "Mauro-Giuse Lepori" with "Fr. Lepori" written below it.

Fr. Mauro-Giuse Lepori
Viện Phụ Cả Dòng Xi-tô